

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 03/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 18h15 - 27/03/2026 - Phòng : 128 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28204949565	Hoàng Thị Bình	An	15/07/2004	Quảng Trị	31SSC9					
2	28204953952	Trương Thị Mỹ	An	15/04/2004	Quảng Trị	31SSC9					
3	28212739839	Đặng Công	An	06/11/2004	Đà Nẵng	31SSC9					
4	27208780040	Trần Lê Hoàng	Anh	28/08/2002	Đà Nẵng	31SSC9					
5	28212303057	Trần Minh	Độ	23/01/2004	Phú Yên	31SSC9					
6	28209403223	Phạm Thị Mỹ	Duyên	15/06/2006	Quảng Ngãi	31SSC9					
7	28208151402	Lê Hương	Giang	06/05/2003	Quảng Nam	31SSC9					
8	28204628773	Nguyễn Thị Diệu	Hà	15/12/2004	Đà Nẵng	31SSC9					
9	29214152680	Nguyễn Quốc	Hoàng	26/05/2005	Quảng Ngãi	31SSC9					
10	28218054742	Hà Quang	Hùng	03/12/2004	Quảng Nam	31SSC9					
11	28218054522	Trần Huy	Khang	25/09/2004	Quảng Bình	31SSC9					
12	28212301308	Võ Anh	Khoa	17/08/2004	Quảng Ngãi	31SSC9					
13	28204603350	Tôn Lê Ngọc	Lan	12/10/2004	Quảng Ngãi	31SSC9					
14	25217210004	Lê Minh	Lưu	19/03/1999	Bình Định	31SSC9					
15	27203138620	Trương Thị Kim	Ngọc	27/05/2003	Quảng Nam	31SSC9					
16	29204653584	Nguyễn Thanh	Nhàn	28/07/2005	Bình Định	31SSC9					
17	29214665464	Trần Lê Đình	Nhân	24/11/2005	Quảng Trị	31SSC9					
18	29217560823	Đỗ Văn Hoàng	Phúc	07/11/2005	Đà Nẵng	31SSC9					
19	28206600313	Bùi Thị Như	Quỳnh	10/09/2004	Quảng Ngãi	31SSC9					
20	28212349679	Hồ Lê Hữu	Đức	01/03/2004	Đà Nẵng	31CYC7					Thi lại
21	28214327789	Nguyễn Hà Phước Ngọc	Thắng	13/04/2004	Đà Nẵng	31SSC8					Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 03/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 18h15 - 27/03/2026 - Phòng : 129 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	29212356862	Trần Thanh	Son	24/06/2005	Quảng Ngãi	31SSC9					
2	27208440405	Văn Thị Thanh	Thiện	17/10/2003	Đà Nẵng	31SSC9					
3	28204307030	Phan Diễn	Thúy	26/09/2004	Quảng Nam	31SSC9					
4	28206654421	Huỳnh Thị Thu	Thùy	14/01/2004	Đắk Lắk	31SSC9					
5	28206606645	Lê Thị Xuân	Trang	25/09/2004	Quảng Ngãi	31SSC9					
6	29204664751	Lê Thị Thanh	Tú	31/10/2005	Gia Lai	31SSC9					
7	28204548527	Phạm Hoàng	Anh	11/12/2004	Đắk Lắk	31THT18					
8	28208101942	Nguyễn Phương	Anh	12/10/2004	Đắk Lắk	31THT18					
9	28214436039	Vũ Hoàng	Bách	22/07/2004	Quảng Nam	31THT18					
10	29206255104	Nguyễn Thị Hải	Châu	30/01/2005	Đà Nẵng	31THT18					
11	28212701773	Phan Anh	Chí	26/01/2004	Đà Nẵng	31THT18					
12	28218102684	Ngô Văn	Cường	02/09/2004	Đà Nẵng	31THT18					
13	28206202816	Đinh Ngọc	Hân	16/08/2004	Quảng Nam	31THT18					
14	28204905601	Nguyễn Thị Thu	Hiền	16/01/2004	Quảng Trị	31THT18					
15	28208150062	Đặng Thị Ngọc	Hiền	20/04/2004	Quảng Nam	31THT18					
16	29206257797	Nguyễn Thị Khánh	Hương	03/07/2005	Đà Nẵng	31THT18					
17	28212845482	Đỗ Gia	Huy	26/10/2003	Đà Nẵng	31THT18					
18	28218041821	Trịnh Gia	Huy	25/11/2004	Nam Định	31THT18					
19	28216222385	Phạm Thế	Kha	10/03/2004	Quảng Trị	31THT18					
20	27205439257	Trần Trà	Linh	26/07/2003	Điện Biên	31THT18					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 03/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 18h15 - 27/03/2026 - Phòng : 207 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28212806068	Phạm Bá Nhật Linh	23/10/2002	Quảng Bình	31THT18						
2	28215237131	Trương Phan Minh Long	06/09/2004	Quảng Nam	31THT18						
3	28208130474	Đỗ Lê Trúc Mi	11/08/2004	Hồ Chí Minh	31THT18						
4	29206257565	Nguyễn Thị Na	19/04/2005	Đắk Lắk	31THT18						
5	29206634853	Trần Phương Nghi	09/08/2005	Đà Nẵng	31THT18						
6	28204651679	Trương Thị Mỹ Nhung	02/01/2004	Quảng Nam	31THT18						
7	28206602822	Phạm Thị Mỹ Nương	06/12/2004	Quảng Nam	31THT18						
8	28204605214	Nguyễn Thị Kiều Oanh	10/10/2004	Đà Nẵng	31THT18						
9	27215352273	Ngô Hồng Quân	15/01/2003	Thanh Hóa	31THT18						
10	27215450499	Nguyễn Đăng Quang	26/11/2002	Bến Tre	31THT18						
11	28206132649	Tô Thị Tú Quyên	09/10/2004	Đà Nẵng	31THT18						
12	29204939753	Nguyễn Thị Kiều Trang	14/10/2005	Gia Lai	31THT18						
13	30212353392	Trần Thanh Tùng	20/01/2005	Quảng Nam	31THT18						
14	29206235303	Nguyễn Lê Ánh Tuyết	27/04/2005	Đà Nẵng	31THT18						
15	29205164744	Trương Huỳnh Mỹ Uyên	19/10/2005	Đà Nẵng	31THT18						
16	28206501810	Trần Yến Vi	13/10/2004	Phú Yên	31THT18						
17	28208153369	Bùi Nguyễn Thảo Anh	21/08/2003	Kiên Giang	31TSC17						
18	28209447047	Hồ Thị Quế Anh	26/11/2004	Nghệ An	31TSC17						
19	28218200298	Huỳnh Việt Anh	09/09/2004	Gia Lai	31TSC17						
20	28214327002	Lê Quốc Cường	15/12/2004	Gia Lai	31TSC17						
21	28219402195	Nguyễn Quý Danh	01/01/2004	Đắk Lắk	31TSC17						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 03/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 18h15 - 27/03/2026 - Phòng : 606 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	29207261885	Nguyễn Thùy Dung	06/12/2005	Thanh Hóa	31TSC17						
2	28214648794	Trần Thị Ngọc Duyên	31/03/2004	Đà Nẵng	31TSC17						
3	29207238039	Tô Ngọc Thanh Hà	31/03/2005	Quảng Ngãi	31TSC17						
4	28204644594	Trần Thị Mỹ Hạnh	03/06/2004	Đà Nẵng	31TSC17						
5	29206565025	Nguyễn Thị Phương Hậu	06/12/2005	Đà Nẵng	31TSC17						
6	29206565758	Võ Thị Hậu	17/10/2005	Quảng Nam	31TSC17						
7	28208150023	Võ Thị Thu Hiền	31/05/2004	Đà Nẵng	31TSC17						
8	29214644685	Lê Võ Hoàng	10/08/2005	Quảng Nam	31TSC17						
9	30214721333	Trần Phi Hùng	19/11/2006	Quảng Trị	31TSC17						
10	28218128741	Nguyễn Trương Quốc Huy	03/05/2004	Đà Nẵng	31TSC17						
11	28208003727	Huỳnh Thị Trúc Ly	30/04/2004	Quảng Nam	31TSC17						
12	26211335205	Nguyễn Văn Mỹ	07/07/2002	Đà Nẵng	31TSC17						
13	29206538423	Phùng Thị Phương	26/03/2005	Đắk Lắk	31TSC17						
14	28218251558	Trần Cao Sơn	05/06/2004	Đà Nẵng	31TSC17						
15	28206901941	Nguyễn Thị Thắm	04/03/2004	Quảng Nam	31TSC17						
16	28207105949	Nguyễn Thị Kim Thảo	29/10/2004	Quảng Ngãi	31TSC17						
17	29217329592	Trương Văn Thông	02/01/2005	Quảng Nam	31TSC17						
18	28206900458	Ngô Phạm Minh Thư	22/12/2004	Bình Thuận	31TSC17						
19	29207264791	Trần Thị Lan Trinh	29/06/2005	Đà Nẵng	31TSC17						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG